

Số: 122/2021/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 27, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đức Ph**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 27, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức Ph cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/6/2014 và thống nhất thoả thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương Th cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Đức Ph không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H không có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức Ph xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức Ph xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000941 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Mỹ Lâm (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh